

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
1	20021601	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	19.900.000	-2.400.000	
2	20020074	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	23.100.000	0	23.100.000	23.900.000	-800.000	
3	21021371	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	-1.820	17.500.000	0	17.498.180	17.500.000	-1.820	
4	18020639	QH-2018-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	9.100.000	0	9.100.000	9.100.000	0	
5	19020103	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC1	0	8.000.000	0	8.000.000	8.000.000	0	
6	19020104	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC1	0	29.600.000	0	29.600.000	29.600.000	0	
7	19020118	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC1	0	4.800.000	0	4.800.000	4.800.000	0	
8	19021220	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC2	0	14.400.000	0	14.400.000	14.400.000	0	
9	19021272	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC3	0	2.400.000	0	2.400.000	2.400.000	0	
10	19021335	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC4	0	8.000.000	0	8.000.000	8.000.000	0	
11	19021342	QH-2019-I/CQ-T-CLC	0	4.800.000	0	4.800.000	4.800.000	0	
12	19021374	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC4	0	8.000.000	0	8.000.000	8.000.000	0	
13	19021377	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC4	0	2.400.000	0	2.400.000	2.400.000	0	
14	19021384	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC4	0	2.400.000	0	2.400.000	2.400.000	0	
15	20020007	QH-2020-I/CQ-N-CLC	-2.400.000	24.700.000	0	22.300.000	22.300.000	0	
16	20020014	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
17	20020016	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
18	20020123	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	20.700.000	0	20.700.000	20.700.000	0	
19	20020125	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
20	20020126	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	21.500.000	0	21.500.000	21.500.000	0	
21	20020127	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
22	20020138	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
23	20020145	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
24	20020153	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
25	20020159	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
26	20020181	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	16.275.000	0	16.275.000	16.275.000	0	
27	20020223	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
28	20020240	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
29	20020241	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
30	20020247	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	28.700.000	0	28.700.000	28.700.000	0	
31	20020277	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	27.100.000	0	27.100.000	27.100.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
32	20020280	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
33	20020281	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
34	20020301	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
35	20020306	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
36	20020309	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
37	20020322	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
38	20020328	QH-2020-I/CQ-T-CLC	-340.200	17.500.000	0	17.159.800	17.159.800	0	
39	20021080	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	20.684.000	0	20.684.000	20.684.000	0	
40	20021083	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
41	20021086	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
42	20021090	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
43	20021093	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
44	20021095	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
45	20021098	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
46	20021124	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
47	20021131	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
48	20021134	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
49	20021135	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
50	20021137	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
51	20021139	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
52	20021148	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
53	20021173	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
54	20021181	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
55	20021185	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
56	20021192	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
57	20021211	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	-15.000.000	22.300.000	0	7.300.000	7.300.000	0	
58	20021212	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	19.100.000	0	19.100.000	19.100.000	0	
59	20021282	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
60	20021304	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	22.300.000	0	22.300.000	22.300.000	0	
61	20021315	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
62	20021316	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
63	20021318	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
64	20021319	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
65	20021324	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
66	20021332	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
67	20021333	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	22.300.000	0	22.300.000	22.300.000	0	
68	20021341	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
69	20021346	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
70	20021351	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
71	20021355	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
72	20021356	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
73	20021387	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
74	20021393	QH-2020-I/CQ-T-CLC	-20.900.000	27.900.000	0	7.000.000	7.000.000	0	
75	20021407	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
76	20021408	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	15.050.000	-2.400.000	12.650.000	15.050.000	-2.400.000	
77	20021411	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
78	20021429	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
79	20021444	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
80	20021449	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
81	20021496	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
82	20021498	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
83	20021510	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
84	20021515	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
85	20021530	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	20.700.000	0	
86	20021548	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
87	20021558	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
88	20021568	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
89	20021571	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
90	20021575	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
91	20021582	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
92	20021585	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
93	20021588	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
94	21020047	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
95	21020108	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
96	21020110	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
97	21020155	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
98	21020163	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
99	21020164	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
100	21020165	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
101	21020169	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
102	21020192	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
103	21020196	QH-2021-I/CQ-N-CLC	-2.400.000	17.500.000	0	15.100.000	15.100.000	0	
104	21020200	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
105	21020207	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
106	21020215	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
107	21020226	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
108	21020463	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
109	21020469	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
110	21020512	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
111	21020515	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
112	21020528	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
113	21020529	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
114	21020583	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	19.100.000	0	19.100.000	19.100.000	0	
115	21020587	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
116	21020590	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
117	21020591	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	19.100.000	0	19.100.000	19.100.000	0	
118	21020597	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
119	21020606	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
120	21020611	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
121	21020613	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
122	21020618	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
123	21020637	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
124	21020643	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
125	21020669	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
126	21020672	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	-2.400.000	17.500.000	0	15.100.000	15.100.000	0	
127	21020696	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	10.250.000	0	10.250.000	10.250.000	0	
128	21020710	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
129	21020729	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
130	21020730	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
131	21020731	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
132	21021259	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
133	21021260	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
134	21021262	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	19.100.000	0	19.100.000	19.100.000	0	
135	21021274	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	21.500.000	0	21.500.000	21.500.000	0	
136	21021277	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
137	21021278	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
138	21021292	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	22.276.000	0	22.276.000	22.276.000	0	
139	21021301	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
140	21021320	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
141	21021338	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	20.700.000	0	
142	21021390	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
143	21021468	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	20.700.000	0	20.700.000	20.700.000	0	
144	21021469	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
145	21021477	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
146	21021480	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	20.700.000	0	20.700.000	20.700.000	0	
147	21021481	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
148	21021483	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
149	21021490	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
150	21021494	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
151	21021499	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	19.100.000	0	
152	21021513	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
153	21021526	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	21.500.000	0	21.500.000	21.500.000	0	
154	21021527	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
155	21021529	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
156	21021539	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
157	21021552	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
158	21021563	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
159	21021564	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
160	21021574	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	18.300.000	0	18.300.000	18.300.000	0	
161	21021592	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
162	21021607	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	21.500.000	0	21.500.000	21.500.000	0	
163	21021623	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
164	21021637	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
165	22024503	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
166	22024515	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
167	22024519	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
168	22024522	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
169	22024531	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
170	22024535	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
171	22024542	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
172	22024555	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
173	22024559	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
174	22024560	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
175	22024562	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
176	22024568	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
177	22024570	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
178	22024575	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
179	22024578	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
180	22025512	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
181	22025514	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
182	22025515	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
183	22025517	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
184	22025526	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
185	22025533	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
186	22025535	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
187	22026100	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
188	22026111	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
189	22026117	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
190	22026121	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	19.100.000	0	
191	22026148	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
192	22026162	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
193	22026166	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	19.100.000	0	
194	22026168	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
195	22026176	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
196	22026177	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
197	22026191	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
198	22026195	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
199	22026204	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	19.100.000	0	
200	22028009	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
201	22028021	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
202	22028024	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
203	22028025	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
204	22028032	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
205	22028038	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
206	22028039	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
207	22028048	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
208	22028049	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
209	22028056	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
210	22028066	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
211	22028076	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
212	22028077	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
213	22028084	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
214	22028099	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
215	22028104	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
216	22028108	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
217	22028110	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
218	22028111	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	20.700.000	0	
219	22028114	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
220	22028122	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
221	22028124	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
222	22028129	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
223	22028130	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
224	22028137	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
225	22028140	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
226	22028142	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
227	22028144	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
228	22028149	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
229	22028160	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
230	22028162	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
231	22028163	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
232	22028164	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
233	22028168	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
234	22028169	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
235	22028176	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	12.425.000	0	12.425.000	12.425.000	0	
236	22028184	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
237	22028197	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
238	22028205	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
239	22028214	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
240	22028224	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	19.100.000	0	19.100.000	19.100.000	0	
241	22028226	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
242	22028228	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
243	22028229	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
244	22028231	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
245	22028241	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
246	22028245	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
247	22028257	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	-680.400	17.500.000	0	16.819.600	16.819.600	0	
248	22028259	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	12.425.000	0	12.425.000	12.425.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
249	22028262	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
250	22028266	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
251	22028267	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
252	22028268	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
253	22028274	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
254	22028276	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	20.700.000	0	
255	22028280	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
256	22028284	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
257	22028288	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
258	22028289	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
259	22028299	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
260	22028314	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
261	22028332	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
262	22029011	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
263	22029023	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
264	22029024	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
265	22029032	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
266	22029033	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
267	22029046	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
268	22029054	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
269	22029057	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
270	22029071	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
271	22029076	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
272	22029079	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
273	22029085	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
274	22029092	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
275	22029093	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
276	22029103	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
277	20021143	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	16.700.000	-800.000	15.900.000	16.700.000	-800.000	
278	19021002	QH-2019-I/CQ-M-CLC1	0	1.600.000	0	1.600.000	1.600.000	0	
279	20020140	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
280	19021294	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC2	0	6.400.000	0	6.400.000	6.400.000	0	
281	19020113	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC1	0	8.000.000	0	8.000.000	8.000.000	0	
282	19021118	QH-2019-I/CQ-M-CLC1	0	8.000.000	0	8.000.000	8.000.000	0	
283	19021227	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC3	0	8.000.000	0	8.000.000	8.000.000	0	
284	19021242	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC2	0	8.000.000	0	8.000.000	8.000.000	0	
285	19021327	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC1	0	8.000.000	0	8.000.000	8.000.000	0	
286	19021392	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC3	0	8.000.000	0	8.000.000	8.000.000	0	
287	19021515	QH-2019-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	8.000.000	0	8.000.000	8.000.000	0	
288	20021389	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	10.250.000	0	10.250.000	10.250.000	0	
289	20021576	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	10.250.000	0	10.250.000	10.250.000	0	
290	22026114	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	10.250.000	0	10.250.000	10.250.000	0	
291	22028037	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	10.250.000	0	10.250.000	10.250.000	0	
292	22028298	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	10.250.000	0	10.250.000	10.250.000	0	
293	22028270	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	12.425.000	0	12.425.000	12.425.000	0	
294	22028054	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	10.500.000	0	10.500.000	10.500.000	0	
295	20021430	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	12.650.000	0	12.650.000	12.650.000	0	
296	21021307	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	12.650.000	0	12.650.000	12.650.000	0	
297	21020673	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	13.875.000	0	13.875.000	13.875.000	0	
298	21021576	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	13.875.000	0	13.875.000	13.875.000	0	
299	21021580	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	13.875.000	0	13.875.000	13.875.000	0	
300	21021597	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	13.875.000	0	13.875.000	13.875.000	0	
301	22025530	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	13.875.000	0	13.875.000	13.875.000	0	
302	22028203	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	13.875.000	0	13.875.000	13.875.000	0	
303	20021371	QH-2020-I/CQ-N-CLC	-2.400.000	17.500.000	0	15.100.000	15.100.000	0	
304	21020103	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	-2.400.000	17.500.000	0	15.100.000	15.100.000	0	
305	21021493	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	-2.400.000	17.500.000	0	15.100.000	15.100.000	0	
306	22029095	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	15.475.000	0	15.475.000	15.475.000	0	
307	22028304	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	16.650.000	0	16.650.000	16.650.000	0	
308	19021328	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC4	0	16.800.000	0	16.800.000	16.800.000	0	
309	21020517	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	-680.400	17.500.000	0	16.819.600	16.819.600	0	
310	21021544	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	-680.400	17.500.000	0	16.819.600	16.819.600	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
311	20020077	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
312	20020078	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
313	20020081	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
314	20020091	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
315	20020136	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
316	20020142	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
317	20020147	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
318	20020149	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
319	20020150	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
320	20020151	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
321	20020158	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
322	20020160	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
323	20020287	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
324	20020290	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
325	20020292	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
326	20020293	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
327	20020303	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
328	20020304	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
329	20020323	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
330	20021082	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
331	20021087	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
332	20021091	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
333	20021092	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
334	20021101	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
335	20021117	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
336	20021121	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
337	20021127	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
338	20021144	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
339	20021158	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
340	20021159	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
341	20021164	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
342	20021178	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
343	20021180	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
344	20021186	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
345	20021188	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
346	20021190	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
347	20021198	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
348	20021200	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
349	20021205	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
350	20021206	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
351	20021286	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
352	20021291	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
353	20021320	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
354	20021329	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
355	20021331	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
356	20021338	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
357	20021347	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
358	20021359	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
359	20021365	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
360	20021366	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
361	20021395	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
362	20021399	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
363	20021400	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
364	20021410	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
365	20021413	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
366	20021421	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
367	20021422	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
368	20021424	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
369	20021456	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
370	20021464	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
371	20021465	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
372	20021473	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
373	20021479	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
374	20021480	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
375	20021482	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
376	20021486	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
377	20021488	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
378	20021493	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
379	20021500	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
380	20021504	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
381	20021507	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
382	20021512	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
383	20021514	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
384	20021517	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
385	20021526	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
386	20021527	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
387	20021529	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
388	20021544	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
389	20021545	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
390	20021554	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
391	20021564	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
392	20021565	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
393	20021567	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
394	20021577	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
395	20021578	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
396	20021589	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
397	20021590	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
398	20021596	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
399	20021599	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
400	20021608	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
401	21020044	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
402	21020045	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
403	21020049	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
404	21020104	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
405	21020106	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
406	21020111	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
407	21020112	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
408	21020113	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
409	21020157	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
410	21020159	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
411	21020167	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
412	21020173	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
413	21020174	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
414	21020175	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
415	21020179	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
416	21020180	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
417	21020184	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
418	21020187	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
419	21020189	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
420	21020190	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
421	21020194	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
422	21020198	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
423	21020203	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
424	21020206	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
425	21020212	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
426	21020229	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
427	21020232	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
428	21020233	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
429	21020236	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
430	21020238	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
431	21020239	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
432	21020243	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
433	21020246	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
434	21020248	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
435	21020252	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
436	21020254	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
437	21020460	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
438	21020462	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
439	21020466	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
440	21020470	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
441	21020472	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
442	21020473	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
443	21020476	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
444	21020478	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
445	21020510	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
446	21020511	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
447	21020518	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
448	21020522	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
449	21020525	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
450	21020578	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
451	21020580	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
452	21020584	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
453	21020586	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
454	21020602	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
455	21020605	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
456	21020612	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
457	21020615	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
458	21020620	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
459	21020623	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
460	21020625	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
461	21020629	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
462	21020631	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
463	21020635	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
464	21020638	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
465	21020639	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
466	21020642	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
467	21020647	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
468	21020650	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
469	21020659	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
470	21020660	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
471	21020661	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
472	21020664	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
473	21020668	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
474	21020674	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
475	21020676	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
476	21020677	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
477	21020678	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
478	21020681	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
479	21020687	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
480	21020688	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
481	21020694	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
482	21020701	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
483	21020705	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
484	21020707	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
485	21020711	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
486	21020732	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
487	21020734	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
488	21020735	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
489	21020737	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
490	21021261	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
491	21021266	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
492	21021269	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
493	21021271	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
494	21021273	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
495	21021279	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
496	21021280	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
497	21021288	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
498	21021289	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
499	21021294	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
500	21021298	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
501	21021303	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
502	21021306	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
503	21021309	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
504	21021310	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
505	21021319	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
506	21021323	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
507	21021332	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
508	21021337	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
509	21021344	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
510	21021349	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
511	21021353	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
512	21021365	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
513	21021368	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
514	21021370	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
515	21021372	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
516	21021376	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
517	21021386	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
518	21021387	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
519	21021394	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
520	21021395	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
521	21021453	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
522	21021456	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
523	21021458	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
524	21021459	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
525	21021463	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
526	21021466	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
527	21021470	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
528	21021475	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
529	21021476	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
530	21021484	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
531	21021485	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
532	21021492	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
533	21021496	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
534	21021501	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
535	21021502	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
536	21021504	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
537	21021514	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
538	21021515	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
539	21021519	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
540	21021523	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
541	21021525	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
542	21021532	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
543	21021534	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
544	21021536	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
545	21021540	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
546	21021559	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
547	21021561	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
548	21021562	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
549	21021566	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
550	21021567	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
551	21021568	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
552	21021577	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
553	21021587	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
554	21021588	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
555	21021590	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
556	21021593	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
557	21021594	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
558	21021600	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
559	21021608	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
560	21021609	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
561	21021615	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
562	21021617	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
563	21021619	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
564	21021630	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
565	21021631	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
566	21021632	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
567	21021635	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
568	21021638	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
569	21021643	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
570	21021651	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
571	22024502	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
572	22024510	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
573	22024513	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
574	22024514	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
575	22024516	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
576	22024517	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
577	22024528	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
578	22024529	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
579	22024533	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
580	22024537	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
581	22024541	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
582	22024545	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
583	22024546	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
584	22024549	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
585	22024554	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
586	22024556	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
587	22024566	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
588	22024572	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
589	22025501	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
590	22025503	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
591	22025504	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
592	22025506	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
593	22025507	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
594	22025508	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
595	22025510	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
596	22025522	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
597	22025523	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
598	22025532	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
599	22025534	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
600	22025537	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
601	22026104	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
602	22026106	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
603	22026107	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
604	22026109	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
605	22026118	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
606	22026119	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
607	22026120	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
608	22026124	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
609	22026128	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
610	22026133	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
611	22026137	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
612	22026138	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
613	22026139	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
614	22026144	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
615	22026145	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
616	22026147	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
617	22026149	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
618	22026154	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
619	22026155	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
620	22026161	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
621	22026165	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
622	22026175	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
623	22026179	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
624	22026180	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
625	22026186	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
626	22026188	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
627	22026193	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
628	22026194	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
629	22026197	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
630	22026205	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
631	22028016	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
632	22028017	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
633	22028020	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
634	22028022	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
635	22028027	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
636	22028028	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
637	22028029	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
638	22028034	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
639	22028035	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
640	22028036	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
641	22028040	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
642	22028041	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
643	22028042	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
644	22028043	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
645	22028046	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
646	22028050	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
647	22028057	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
648	22028059	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
649	22028060	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
650	22028063	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
651	22028068	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
652	22028069	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
653	22028071	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
654	22028075	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
655	22028078	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
656	22028079	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
657	22028080	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
658	22028081	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
659	22028086	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
660	22028087	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
661	22028089	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
662	22028090	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
663	22028096	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
664	22028098	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
665	22028101	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
666	22028102	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
667	22028105	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
668	22028107	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
669	22028113	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
670	22028116	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
671	22028117	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
672	22028118	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
673	22028119	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
674	22028123	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
675	22028126	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
676	22028128	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
677	22028132	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
678	22028148	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
679	22028151	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
680	22028155	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
681	22028156	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
682	22028161	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
683	22028166	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
684	22028167	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
685	22028172	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
686	22028191	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
687	22028193	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
688	22028195	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
689	22028196	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
690	22028198	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
691	22028199	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
692	22028200	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
693	22028202	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
694	22028210	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
695	22028212	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
696	22028215	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
697	22028217	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
698	22028218	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
699	22028221	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
700	22028235	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
701	22028236	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
702	22028238	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
703	22028239	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
704	22028240	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
705	22028247	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
706	22028251	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
707	22028253	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
708	22028254	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
709	22028255	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
710	22028264	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
711	22028271	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
712	22028272	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
713	22028273	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
714	22028275	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
715	22028278	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
716	22028281	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
717	22028283	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
718	22028286	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
719	22028291	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
720	22028292	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
721	22028295	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
722	22028303	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
723	22028306	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
724	22028310	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
725	22028313	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
726	22028316	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
727	22028318	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
728	22028319	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
729	22028322	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
730	22028326	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
731	22028334	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
732	22029012	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
733	22029019	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
734	22029025	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
735	22029029	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
736	22029031	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
737	22029034	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
738	22029048	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
739	22029061	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
740	22029064	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
741	22029066	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
742	22029069	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
743	22029073	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
744	22029087	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
745	22029094	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
746	22029099	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
747	22029100	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
748	22029101	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
749	22029102	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	
750	21020178	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	1.000	17.500.000	0	17.501.000	17.501.000	0	
751	20020015	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	18.300.000	0	18.300.000	18.300.000	0	
752	20021321	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	18.300.000	0	18.300.000	18.300.000	0	
753	20021547	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	18.300.000	0	18.300.000	18.300.000	0	
754	21021604	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	18.300.000	0	18.300.000	18.300.000	0	
755	21021624	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	18.300.000	0	18.300.000	18.300.000	0	
756	21021321	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	-50.000	19.100.000	0	19.050.000	19.050.000	0	
757	20020133	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	19.100.000	0	
758	20020312	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	-800.000	19.900.000	0	19.100.000	19.100.000	0	
759	20021175	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	19.100.000	0	19.100.000	19.100.000	0	
760	20021566	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	19.100.000	0	
761	21021347	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	19.100.000	0	19.100.000	19.100.000	0	
762	21021377	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	19.100.000	0	19.100.000	19.100.000	0	
763	21021455	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	19.100.000	0	19.100.000	19.100.000	0	
764	21021479	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	19.100.000	0	
765	22024526	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	19.100.000	0	
766	22025518	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	19.100.000	0	
767	22025539	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	19.100.000	0	
768	22026116	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	19.100.000	0	
769	22026172	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	19.100.000	0	
770	22026182	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	19.100.000	0	
771	22026187	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	19.100.000	0	
772	22026202	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	19.100.000	0	
773	22028073	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	19.100.000	0	
774	22028083	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	19.100.000	0	19.100.000	19.100.000	0	
775	22029043	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	19.100.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
776	21021375	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	-100.000	19.900.000	0	19.800.000	19.800.000	0	
777	21021645	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	19.888.000	0	19.888.000	19.888.000	0	
778	20020079	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
779	20020180	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
780	20020242	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
781	20020278	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
782	20021107	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
783	20021382	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
784	20021394	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
785	20021491	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
786	20021495	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
787	20021598	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
788	21020166	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
789	21020256	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
790	21020258	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
791	21020530	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
792	21020727	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
793	21021285	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
794	21021500	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
795	21021509	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
796	21021520	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
797	21021546	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
798	21021591	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
799	21021616	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
800	22028006	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
801	22028014	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
802	22029065	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	19.900.000	0	
803	20020291	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	20.700.000	0	20.700.000	20.700.000	0	
804	20021123	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	20.700.000	0	20.700.000	20.700.000	0	
805	20021126	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	20.700.000	0	20.700.000	20.700.000	0	
806	20021160	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	20.700.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
807	20021392	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	20.700.000	0	20.700.000	20.700.000	0	
808	20021402	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	20.700.000	0	20.700.000	20.700.000	0	
809	21020630	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	20.700.000	0	20.700.000	20.700.000	0	
810	21020665	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	20.700.000	0	
811	21020704	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	20.700.000	0	
812	22024538	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	20.700.000	0	20.700.000	20.700.000	0	
813	22028062	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	20.700.000	0	20.700.000	20.700.000	0	
814	20021140	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	21.500.000	0	21.500.000	21.500.000	0	
815	20021505	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	21.500.000	0	21.500.000	21.500.000	0	
816	21021517	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	21.500.000	0	21.500.000	21.500.000	0	
817	21021618	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	21.500.000	0	21.500.000	21.500.000	0	
818	22029020	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	21.500.000	0	21.500.000	21.500.000	0	
819	20020080	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	22.300.000	0	22.300.000	22.300.000	0	
820	20021511	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	22.300.000	0	22.300.000	22.300.000	0	
821	20021296	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	23.100.000	0	23.100.000	23.100.000	0	
822	22025513	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	23.100.000	0	23.100.000	23.100.000	0	
823	22028294	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	23.100.000	0	23.100.000	23.100.000	0	
824	20021557	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	23.900.000	0	23.900.000	23.900.000	0	
825	20020326	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	24.700.000	0	24.700.000	24.700.000	0	
826	20021129	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	24.700.000	0	24.700.000	24.700.000	0	
827	20021169	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	24.700.000	0	24.700.000	24.700.000	0	
828	20021428	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	24.700.000	0	24.700.000	24.700.000	0	
829	20021199	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	25.500.000	0	25.500.000	25.500.000	0	
830	20021569	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	26.300.000	0	26.300.000	26.300.000	0	
831	20021328	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	27.100.000	0	27.100.000	27.100.000	0	
832	20021367	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	27.100.000	0	27.100.000	27.100.000	0	
833	20021457	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	27.100.000	0	27.100.000	27.100.000	0	
834	20020310	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	27.900.000	0	27.900.000	27.900.000	0	
835	22028260	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	27.900.000	0	27.900.000	27.900.000	0	
836	20021494	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	28.700.000	0	28.700.000	28.700.000	0	
837	20021327	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	30.300.000	0	30.300.000	30.300.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
838	20021301	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	31.100.000	0	31.100.000	31.100.000	0	
839	18021009	QH-2018-I/CQ-C-A-CLC2	0	700.000	0	700.000	0	700.000	
840	19021399	QH-2019-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	800.000	0	800.000	0	800.000	
841	21020728	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	19.000.000	900.000	
842	19020102	QH-2019-I/CQ-T-CLC	0	1.600.000	0	1.600.000	0	1.600.000	
843	19021442	QH-2019-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	1.600.000	0	1.600.000	0	1.600.000	
844	22028311	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	19.100.000	0	19.100.000	17.500.000	1.600.000	
845	22028157	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	19.100.000	0	19.100.000	17.500.000	1.600.000	
846	18021157	QH-2018-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	2.100.000	0	2.100.000	0	2.100.000	
847	19021225	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC3	0	2.400.000	0	2.400.000	0	2.400.000	
848	19021292	QH-2019-I/CQ-T-CLC	0	2.400.000	0	2.400.000	0	2.400.000	
849	19021448	QH-2019-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	2.400.000	0	2.400.000	0	2.400.000	
850	19021472	QH-2019-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	2.400.000	0	2.400.000	0	2.400.000	
851	20020269	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	17.500.000	2.400.000	
852	21021505	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	16.275.000	-2.400.000	13.875.000	13.875.000	0	
853	20020324	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	-2.400.000	17.500.000	17.500.000	0	
854	20021323	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	-2.400.000	17.500.000	17.500.000	0	
855	20021336	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	-2.400.000	17.500.000	17.500.000	0	
856	20021398	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	-2.400.000	17.500.000	17.500.000	0	
857	20021475	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	-2.400.000	17.500.000	17.500.000	0	
858	21020465	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	-2.400.000	17.500.000	17.500.000	0	
859	22026159	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	17.500.000	2.400.000	
860	20021467	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	23.100.000	-2.400.000	20.700.000	20.700.000	0	
861	18020559	QH-2018-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	4.200.000	0	4.200.000	0	4.200.000	
862	19020092	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC2	0	4.800.000	0	4.800.000	0	4.800.000	
863	20021340	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	25.500.000	-4.800.000	20.700.000	20.700.000	0	
864	18021002	QH-2018-I/CQ-C-A-CLC2	0	7.000.000	0	7.000.000	0	7.000.000	
865	18021409	QH-2018-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	7.000.000	0	7.000.000	0	7.000.000	
866	19020067	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC1	-340.200	8.000.000	0	7.659.800	0	7.659.800	
867	19021001	QH-2019-I/CQ-M-CLC2	0	8.000.000	0	8.000.000	0	8.000.000	
868	19021249	QH-2019-I/CQ-T-CLC	0	8.000.000	0	8.000.000	0	8.000.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
869	19021284	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC1	0	8.000.000	0	8.000.000	0	8.000.000	
870	19021302	QH-2019-I/CQ-T-CLC	0	8.000.000	0	8.000.000	0	8.000.000	
871	19021312	QH-2019-I/CQ-T-CLC	0	8.000.000	0	8.000.000	0	8.000.000	
872	19021333	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC3	0	8.000.000	0	8.000.000	0	8.000.000	
873	19021337	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC3	0	8.000.000	0	8.000.000	0	8.000.000	
874	19021370	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC3	0	8.000.000	0	8.000.000	0	8.000.000	
875	19021430	QH-2019-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	8.000.000	0	8.000.000	0	8.000.000	
876	19021469	QH-2019-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	8.000.000	0	8.000.000	0	8.000.000	
877	19021510	QH-2019-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	8.000.000	0	8.000.000	0	8.000.000	
878	17021262	QH-2017-I/CQ-C-A-CLC3	0	8.400.000	0	8.400.000	0	8.400.000	
879	19021506	QH-2019-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	8.800.000	0	8.800.000	0	8.800.000	
880	18020831	QH-2018-I/CQ-C-A-CLC1	0	9.100.000	0	9.100.000	0	9.100.000	
881	18020844	QH-2018-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	9.100.000	0	9.100.000	0	9.100.000	
882	18021254	QH-2018-I/CQ-C-A-CLC3	0	9.100.000	0	9.100.000	0	9.100.000	
883	18020849	QH-2018-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	9.800.000	0	9.800.000	0	9.800.000	
884	20020286	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	10.250.000	0	10.250.000	0	10.250.000	
885	21020699	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	10.250.000	0	10.250.000	0	10.250.000	
886	21021620	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	10.250.000	0	10.250.000	0	10.250.000	
887	22028093	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	10.250.000	0	10.250.000	0	10.250.000	
888	22028307	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	10.250.000	0	10.250.000	0	10.250.000	
889	21021351	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	10.250.000	0	10.250.000	0	10.250.000	
890	19020065	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC1	0	10.400.000	0	10.400.000	0	10.400.000	
891	19021063	QH-2019-I/CQ-M-CLC2	0	10.400.000	0	10.400.000	0	10.400.000	
892	19021432	QH-2019-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	10.400.000	0	10.400.000	0	10.400.000	
893	18020024	QH-2018-I/CQ-C-A-CLC1	0	10.500.000	0	10.500.000	0	10.500.000	
894	22028328	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	11.850.000	0	11.850.000	0	11.850.000	
895	19021116	QH-2019-I/CQ-M-CLC1	0	12.000.000	0	12.000.000	0	12.000.000	
896	21021671	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	12.425.000	0	12.425.000	0	12.425.000	
897	19021355	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC2	0	12.800.000	0	12.800.000	0	12.800.000	
898	20021110	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	13.450.000	0	13.450.000	0	13.450.000	
899	22029014	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	13.450.000	0	13.450.000	0	13.450.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
900	19021373	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC4	0	13.600.000	0	13.600.000	0	13.600.000	
901	19021412	QH-2019-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	13.600.000	0	13.600.000	0	13.600.000	
902	18020691	QH-2018-I/CQ-C-A-CLC3	7.000.000	7.000.000	0	14.000.000	0	14.000.000	
903	21021560	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	-3.200.000	17.500.000	0	14.300.000	0	14.300.000	
904	19021344	QH-2019-I/CQ-T-CLC	0	14.400.000	0	14.400.000	0	14.400.000	
905	20021363	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	14.825.000	0	14.825.000	0	14.825.000	
906	22028133	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	-2.400.000	17.500.000	0	15.100.000	0	15.100.000	
907	20021593	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	16.275.000	0	16.275.000	0	16.275.000	
908	21020109	QH-2021-I/CQ-T-CLC	-1.000.000	17.500.000	0	16.500.000	0	16.500.000	
909	20021195	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	-800.000	17.500.000	0	16.700.000	0	16.700.000	
910	19021460	QH-2019-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	16.800.000	0	16.800.000	0	16.800.000	
911	20021317	QH-2020-I/CQ-N-CLC	-680.400	17.500.000	0	16.819.600	0	16.819.600	
912	20021427	QH-2020-I/CQ-N-CLC	-680.400	17.500.000	0	16.819.600	0	16.819.600	
913	21020172	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	-680.400	17.500.000	0	16.819.600	0	16.819.600	
914	21020617	QH-2021-I/CQ-T-CLC	-680.400	17.500.000	0	16.819.600	0	16.819.600	
915	21020679	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	-680.400	17.500.000	0	16.819.600	0	16.819.600	
916	22026156	QH-2022-I/CQ-M-CLC	-680.400	17.500.000	0	16.819.600	0	16.819.600	
917	22028297	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	-680.400	17.500.000	0	16.819.600	0	16.819.600	
918	21021373	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	-40.910	17.500.000	0	17.459.090	0	17.459.090	
919	21021391	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	-1.820	17.500.000	0	17.498.180	0	17.498.180	
920	21021528	QH-2021-I/CQ-N-CLC	-2.401.820	19.900.000	-2.400.000	15.098.180	0	15.098.180	
921	20020029	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
922	20020082	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
923	20020083	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
924	20020131	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
925	20020132	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
926	20020134	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
927	20020137	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
928	20020144	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
929	20020155	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
930	20020156	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
931	20020182	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
932	20020185	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
933	20020224	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
934	20020232	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
935	20020250	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
936	20020273	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
937	20020274	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
938	20020279	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
939	20020282	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
940	20020284	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
941	20020289	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
942	20020295	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
943	20020299	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
944	20020305	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
945	20020307	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
946	20020313	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
947	20020314	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
948	20021094	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
949	20021097	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
950	20021102	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
951	20021108	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
952	20021109	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
953	20021112	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
954	20021113	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
955	20021114	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
956	20021118	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
957	20021120	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
958	20021122	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
959	20021128	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
960	20021132	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
961	20021138	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
962	20021141	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
963	20021142	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
964	20021146	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
965	20021149	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
966	20021152	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
967	20021155	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
968	20021157	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
969	20021162	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
970	20021163	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
971	20021167	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
972	20021168	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
973	20021170	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
974	20021171	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
975	20021172	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
976	20021177	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
977	20021179	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
978	20021187	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
979	20021189	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
980	20021191	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
981	20021194	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
982	20021197	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
983	20021201	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
984	20021203	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
985	20021204	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
986	20021208	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
987	20021209	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
988	20021213	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
989	20021214	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
990	20021280	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
991	20021281	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
992	20021284	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
993	20021287	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
994	20021297	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
995	20021305	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
996	20021313	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
997	20021326	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
998	20021334	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
999	20021335	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1000	20021337	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1001	20021348	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1002	20021349	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1003	20021353	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1004	20021354	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1005	20021358	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1006	20021360	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1007	20021361	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1008	20021364	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	-2.400.000	15.100.000	0	15.100.000	
1009	20021375	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1010	20021376	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1011	20021377	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1012	20021378	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1013	20021379	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1014	20021381	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1015	20021385	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1016	20021386	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1017	20021388	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1018	20021390	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1019	20021396	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1020	20021406	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1021	20021415	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1022	20021416	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1023	20021417	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
1024	20021418	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1025	20021420	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1026	20021423	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1027	20021425	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1028	20021426	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1029	20021431	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1030	20021432	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1031	20021433	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1032	20021434	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1033	20021435	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1034	20021436	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1035	20021440	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1036	20021442	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1037	20021451	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1038	20021452	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1039	20021454	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1040	20021459	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1041	20021460	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1042	20021461	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1043	20021462	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1044	20021469	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1045	20021472	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1046	20021518	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1047	20021520	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1048	20021533	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1049	20021546	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1050	20021549	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1051	20021550	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1052	20021553	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1053	20021555	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1054	20021556	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
1055	20021562	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1056	20021574	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1057	20021579	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1058	20021581	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1059	20021592	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1060	20021602	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1061	21020042	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1062	21020043	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1063	21020050	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1064	21020156	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1065	21020168	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1066	21020170	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1067	21020171	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1068	21020176	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1069	21020181	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1070	21020183	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1071	21020185	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1072	21020193	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1073	21020195	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1074	21020197	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1075	21020199	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1076	21020201	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1077	21020202	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1078	21020204	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1079	21020205	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1080	21020210	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1081	21020211	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1082	21020216	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1083	21020217	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1084	21020218	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1085	21020219	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
1086	21020220	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1087	21020222	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1088	21020223	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1089	21020224	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1090	21020228	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1091	21020230	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1092	21020231	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1093	21020234	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1094	21020235	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1095	21020237	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1096	21020241	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1097	21020242	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1098	21020244	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1099	21020245	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1100	21020247	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1101	21020249	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1102	21020250	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1103	21020251	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1104	21020253	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1105	21020257	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1106	21020267	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1107	21020270	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1108	21020461	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1109	21020467	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1110	21020468	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1111	21020471	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1112	21020474	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1113	21020475	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1114	21020477	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1115	21020513	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1116	21020519	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
1117	21020520	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1118	21020521	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1119	21020524	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1120	21020526	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1121	21020585	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1122	21020592	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1123	21020593	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1124	21020595	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1125	21020596	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1126	21020603	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1127	21020608	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1128	21020610	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1129	21020614	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1130	21020621	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1131	21020622	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1132	21020624	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1133	21020626	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1134	21020628	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1135	21020633	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1136	21020641	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1137	21020644	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1138	21020645	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1139	21020646	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1140	21020648	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1141	21020649	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1142	21020651	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1143	21020652	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1144	21020654	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1145	21020656	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1146	21020658	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1147	21020663	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
1148	21020666	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1149	21020667	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1150	21020670	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1151	21020671	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1152	21020675	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1153	21020680	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1154	21020685	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1155	21020686	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1156	21020690	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1157	21020691	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1158	21020692	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1159	21020693	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1160	21020697	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1161	21020698	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1162	21020703	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1163	21020726	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1164	21020736	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1165	21020738	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1166	21021267	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1167	21021270	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1168	21021275	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1169	21021276	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1170	21021282	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1171	21021283	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1172	21021284	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1173	21021286	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1174	21021287	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1175	21021291	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1176	21021293	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1177	21021295	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1178	21021296	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
1179	21021299	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1180	21021300	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1181	21021311	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1182	21021312	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1183	21021314	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1184	21021315	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1185	21021316	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1186	21021317	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1187	21021318	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1188	21021322	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1189	21021324	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1190	21021325	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1191	21021329	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1192	21021330	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1193	21021333	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1194	21021334	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1195	21021335	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1196	21021339	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1197	21021340	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1198	21021341	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1199	21021343	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1200	21021345	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1201	21021346	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1202	21021348	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1203	21021350	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1204	21021354	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1205	21021355	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1206	21021356	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1207	21021363	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1208	21021366	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1209	21021367	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
1210	21021369	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1211	21021378	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1212	21021380	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1213	21021381	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1214	21021382	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1215	21021383	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1216	21021384	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1217	21021388	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1218	21021389	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1219	21021392	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1220	21021393	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1221	21021452	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1222	21021454	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1223	21021457	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1224	21021462	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1225	21021464	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1226	21021465	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1227	21021467	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1228	21021472	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1229	21021473	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1230	21021474	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1231	21021478	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1232	21021482	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1233	21021486	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1234	21021487	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1235	21021488	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1236	21021491	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1237	21021506	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1238	21021507	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1239	21021510	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1240	21021511	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
1241	21021512	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1242	21021530	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1243	21021531	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1244	21021533	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1245	21021537	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1246	21021542	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1247	21021543	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1248	21021545	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1249	21021548	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1250	21021550	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1251	21021551	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1252	21021553	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1253	21021554	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1254	21021556	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1255	21021557	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1256	21021565	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1257	21021569	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1258	21021570	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1259	21021571	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1260	21021573	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1261	21021575	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1262	21021578	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1263	21021579	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1264	21021582	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1265	21021583	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1266	21021584	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1267	21021586	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1268	21021589	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1269	21021596	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1270	21021599	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1271	21021601	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
1272	21021612	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1273	21021614	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1274	21021621	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1275	21021622	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1276	21021627	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1277	21021628	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1278	21021629	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1279	21021634	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1280	21021639	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1281	21021640	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1282	21021642	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1283	21021644	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1284	21021646	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1285	21021647	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1286	21021648	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1287	21021649	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1288	21021650	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1289	21021653	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1290	21021682	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1291	22024500	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1292	22024501	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1293	22024504	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1294	22024505	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1295	22024506	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1296	22024508	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1297	22024511	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1298	22024512	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1299	22024518	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1300	22024520	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1301	22024523	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1302	22024524	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
1303	22024525	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1304	22024527	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1305	22024530	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1306	22024532	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1307	22024536	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1308	22024540	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1309	22024544	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1310	22024547	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1311	22024548	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1312	22024551	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1313	22024553	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1314	22024558	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1315	22024561	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1316	22024564	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1317	22024567	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1318	22024569	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1319	22024573	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1320	22024574	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1321	22024576	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1322	22024577	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1323	22024579	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1324	22024580	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1325	22025500	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1326	22025502	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1327	22025505	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1328	22025509	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1329	22025511	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1330	22025516	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1331	22025519	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1332	22025520	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1333	22025521	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
1334	22025524	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1335	22025525	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1336	22025527	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1337	22025529	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1338	22025531	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1339	22025538	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1340	22025540	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1341	22025543	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1342	22025545	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1343	22025546	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1344	22026102	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1345	22026103	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1346	22026108	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1347	22026110	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1348	22026112	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1349	22026113	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1350	22026115	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1351	22026122	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1352	22026125	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1353	22026126	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1354	22026127	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1355	22026129	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1356	22026131	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1357	22026132	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1358	22026134	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1359	22026135	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1360	22026136	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1361	22026140	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1362	22026141	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1363	22026142	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1364	22026143	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
1365	22026146	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1366	22026151	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1367	22026152	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1368	22026153	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1369	22026157	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1370	22026158	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1371	22026160	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1372	22026163	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1373	22026164	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1374	22026167	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1375	22026170	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1376	22026171	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1377	22026173	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1378	22026174	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1379	22026178	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1380	22026181	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1381	22026183	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1382	22026184	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1383	22026189	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1384	22026192	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1385	22026196	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1386	22026198	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1387	22026199	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1388	22026200	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1389	22026203	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1390	22028005	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1391	22028007	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1392	22028008	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1393	22028013	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1394	22028015	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1395	22028018	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
1396	22028019	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1397	22028026	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1398	22028030	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1399	22028031	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1400	22028033	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1401	22028051	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1402	22028052	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1403	22028053	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1404	22028058	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1405	22028061	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1406	22028064	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1407	22028065	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1408	22028067	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1409	22028070	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1410	22028072	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1411	22028074	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1412	22028091	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1413	22028092	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1414	22028094	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1415	22028095	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1416	22028100	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1417	22028103	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1418	22028115	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1419	22028120	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1420	22028121	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1421	22028125	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1422	22028127	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1423	22028131	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1424	22028134	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1425	22028136	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1426	22028138	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
1427	22028139	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1428	22028141	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1429	22028143	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1430	22028145	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1431	22028146	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1432	22028147	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1433	22028150	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1434	22028152	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1435	22028153	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1436	22028158	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1437	22028159	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1438	22028165	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1439	22028173	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1440	22028174	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1441	22028175	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1442	22028177	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1443	22028178	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1444	22028179	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1445	22028180	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1446	22028181	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1447	22028182	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1448	22028183	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1449	22028185	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1450	22028186	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1451	22028187	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1452	22028188	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1453	22028189	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1454	22028190	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1455	22028192	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1456	22028194	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1457	22028201	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
1458	22028204	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1459	22028207	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1460	22028208	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1461	22028209	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1462	22028211	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1463	22028213	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1464	22028216	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1465	22028219	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1466	22028222	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1467	22028223	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1468	22028225	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1469	22028227	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1470	22028230	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1471	22028232	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1472	22028234	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1473	22028237	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1474	22028242	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1475	22028244	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1476	22028246	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1477	22028248	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1478	22028249	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1479	22028250	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1480	22028252	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1481	22028256	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1482	22028258	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1483	22028263	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1484	22028265	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1485	22028269	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1486	22028277	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1487	22028279	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1488	22028282	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
1489	22028285	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1490	22028287	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1491	22028290	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1492	22028296	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1493	22028301	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1494	22028302	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1495	22028305	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1496	22028309	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1497	22028315	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1498	22028317	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1499	22028321	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1500	22028323	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1501	22028325	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1502	22028327	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1503	22028329	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1504	22028330	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1505	22028331	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1506	22028335	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1507	22028336	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1508	22029000	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1509	22029001	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1510	22029002	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1511	22029004	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1512	22029005	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1513	22029006	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1514	22029008	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1515	22029009	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1516	22029010	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1517	22029013	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1518	22029016	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1519	22029018	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
1520	22029021	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1521	22029026	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1522	22029027	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1523	22029028	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1524	22029030	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1525	22029035	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1526	22029036	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1527	22029037	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1528	22029038	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1529	22029039	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1530	22029040	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1531	22029041	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1532	22029042	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1533	22029044	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1534	22029045	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1535	22029047	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1536	22029050	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1537	22029051	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1538	22029052	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1539	22029053	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1540	22029055	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1541	22029056	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1542	22029058	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1543	22029059	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1544	22029060	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1545	22029062	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1546	22029063	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1547	22029067	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1548	22029068	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1549	22029070	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1550	22029072	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
1551	22029074	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1552	22029075	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1553	22029077	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1554	22029078	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1555	22029081	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1556	22029082	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1557	22029083	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1558	22029084	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1559	22029086	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1560	22029088	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1561	22029089	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1562	22029090	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1563	22029091	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1564	22029096	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1565	22029097	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1566	22029098	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1567	22029104	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1568	22029105	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1569	22029106	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	
1570	19020034	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.600.000	0	17.600.000	0	17.600.000	
1571	21021602	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	-680.400	18.300.000	0	17.619.600	0	17.619.600	
1572	20020157	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	18.300.000	0	18.300.000	0	18.300.000	
1573	20020302	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	18.300.000	0	18.300.000	0	18.300.000	
1574	20021103	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	18.300.000	0	18.300.000	0	18.300.000	
1575	20021463	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	18.300.000	0	18.300.000	0	18.300.000	
1576	21020046	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	18.300.000	0	18.300.000	0	18.300.000	
1577	21020609	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	18.300.000	0	18.300.000	0	18.300.000	
1578	21021327	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	18.300.000	0	18.300.000	0	18.300.000	
1579	21021357	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	18.300.000	0	18.300.000	0	18.300.000	
1580	21021521	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	18.300.000	0	18.300.000	0	18.300.000	
1581	19021259	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC2	0	18.400.000	0	18.400.000	0	18.400.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
1582	21021263	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	-680.400	19.100.000	0	18.419.600	0	18.419.600	
1583	21021313	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	18.694.000	0	18.694.000	0	18.694.000	
1584	20020244	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1585	20021099	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1586	20021115	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1587	20021116	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1588	20021176	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1589	20021184	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1590	20021439	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1591	20021481	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1592	20021531	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1593	21020560	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1594	21020576	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1595	21020588	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1596	21020604	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	-2.400.000	21.500.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1597	21020655	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1598	21020689	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	-3.200.000	22.300.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1599	21020702	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1600	21021264	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1601	21021265	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1602	21021268	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1603	21021305	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1604	21021308	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1605	21021328	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1606	21021336	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1607	21021352	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1608	21021362	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1609	21021460	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1610	21021516	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1611	21021547	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1612	22024521	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
1613	22024534	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1614	22026105	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1615	22026130	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1616	22026150	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1617	22026169	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1618	22026190	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1619	22028154	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1620	22028261	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1621	22029049	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	
1622	19021467	QH-2019-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	19.200.000	0	19.200.000	0	19.200.000	
1623	22029003	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	-681.000	19.900.000	0	19.219.000	0	19.219.000	
1624	20021478	QH-2020-I/CQ-N-CLC	-680.400	19.900.000	-2.400.000	16.819.600	0	16.819.600	
1625	21021538	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	-680.400	19.900.000	0	19.219.600	0	19.219.600	
1626	20020128	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	-340.200	19.900.000	0	19.559.800	0	19.559.800	
1627	20020130	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1628	20020141	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1629	20020238	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1630	20020276	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1631	20020285	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1632	20021089	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1633	20021105	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1634	20021154	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1635	20021292	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1636	20021307	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1637	20021342	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	-2.400.000	17.500.000	0	17.500.000	
1638	20021372	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1639	20021374	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1640	20021383	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1641	20021391	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1642	20021414	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	-2.400.000	17.500.000	0	17.500.000	
1643	20021438	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
1644	20021455	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	-2.400.000	17.500.000	0	17.500.000	
1645	20021471	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1646	20021474	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1647	20021476	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1648	20021477	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1649	20021484	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1650	20021502	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1651	20021524	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1652	20021525	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1653	20021552	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1654	20021573	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1655	20021584	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1656	21020160	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1657	21020182	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	-2.400.000	17.500.000	0	17.500.000	
1658	21020191	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	-4.800.000	15.100.000	0	15.100.000	
1659	21020225	QH-2021-I/CQ-N-CLC	-2.400.000	22.300.000	-7.200.000	12.700.000	0	12.700.000	
1660	21020240	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	-2.400.000	17.500.000	0	17.500.000	
1661	21020266	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1662	21020464	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1663	21020581	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1664	21020627	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	-2.400.000	17.500.000	0	17.500.000	
1665	21020640	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1666	21020733	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1667	21021272	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1668	21021297	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1669	21021326	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1670	21021358	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1671	21021379	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1672	21021385	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1673	21021461	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	-2.400.000	17.500.000	0	17.500.000	
1674	21021498	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	-2.400.000	17.500.000	0	17.500.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
1675	21021508	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1676	21021535	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1677	21021541	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1678	21021549	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1679	21021555	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1680	21021558	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1681	21021581	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1682	21021595	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1683	21021603	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1684	22024552	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1685	22028171	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1686	22028206	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	
1687	21021611	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	-180.000	20.700.000	0	20.520.000	0	20.520.000	
1688	20020222	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	
1689	20020275	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	
1690	20021106	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	
1691	20021111	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	
1692	20021130	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	
1693	20021174	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	
1694	20021183	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	
1695	20021193	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	
1696	20021210	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	
1697	20021289	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	
1698	20021290	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	
1699	20021312	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	
1700	20021330	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	
1701	21020162	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	
1702	21020532	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	
1703	21020579	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	
1704	21020607	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	
1705	21020662	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
1706	21021471	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	
1707	21021489	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	
1708	21021585	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	
1709	22024565	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	
1710	22024571	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	
1711	22028082	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	
1712	22028135	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	
1713	22028170	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	
1714	22028243	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	
1715	22028320	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	
1716	18020992	QH-2018-I/CQ-C-A-CLC3	14.000.000	7.000.000	0	21.000.000	0	21.000.000	
1717	20021539	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	21.450.000	0	21.450.000	0	21.450.000	
1718	21020684	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	-180	21.500.000	0	21.499.820	0	21.499.820	
1719	20020090	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	
1720	20020296	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	
1721	20021136	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	
1722	20021150	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	
1723	20021196	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	
1724	20021450	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	
1725	20021516	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	
1726	20021538	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	
1727	21020214	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	
1728	21020589	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	
1729	21020616	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	
1730	21020695	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	
1731	22029022	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	
1732	20020129	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	4.100.000	17.500.000	0	21.600.000	0	21.600.000	
1733	21021364	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	100.000	21.500.000	0	21.600.000	0	21.600.000	
1734	19021326	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC4	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	
1735	20020146	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	
1736	20020243	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
1737	20021293	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	22.300.000	-2.400.000	19.900.000	0	19.900.000	
1738	20021299	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	
1739	20021302	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	
1740	20021306	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	22.300.000	-2.400.000	19.900.000	0	19.900.000	
1741	20021311	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	
1742	20021322	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	
1743	20021343	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	
1744	20021513	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	
1745	20021532	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	
1746	20021537	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	
1747	20021540	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	-800.000	23.100.000	0	22.300.000	0	22.300.000	
1748	20021586	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	
1749	20021595	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	
1750	20021603	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	
1751	21020632	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	
1752	21020657	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	
1753	21021598	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	
1754	22028293	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	
1755	20021084	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	23.100.000	0	23.100.000	0	23.100.000	
1756	20021151	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	23.100.000	0	23.100.000	0	23.100.000	
1757	20021441	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	23.100.000	0	23.100.000	0	23.100.000	
1758	20021492	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	23.100.000	0	23.100.000	0	23.100.000	
1759	20021521	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	23.100.000	0	23.100.000	0	23.100.000	
1760	20021580	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	23.100.000	0	23.100.000	0	23.100.000	
1761	20021591	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	23.100.000	0	23.100.000	0	23.100.000	
1762	21021503	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	23.100.000	0	23.100.000	0	23.100.000	
1763	21021524	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	23.100.000	0	23.100.000	0	23.100.000	
1764	21021683	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	23.100.000	0	23.100.000	0	23.100.000	
1765	20020249	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	23.900.000	0	23.900.000	0	23.900.000	
1766	20021153	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	23.900.000	0	23.900.000	0	23.900.000	
1767	20021182	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	23.900.000	0	23.900.000	0	23.900.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
1768	20020135	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	24.700.000	0	24.700.000	0	24.700.000	
1769	20020246	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	24.700.000	0	24.700.000	0	24.700.000	
1770	20020283	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	24.700.000	0	24.700.000	0	24.700.000	
1771	20020325	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	24.700.000	0	24.700.000	0	24.700.000	
1772	20021100	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	24.700.000	0	24.700.000	0	24.700.000	
1773	20021145	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	24.700.000	0	24.700.000	0	24.700.000	
1774	20021350	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	24.700.000	-4.800.000	19.900.000	0	19.900.000	
1775	20021560	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	2.400.000	22.300.000	0	24.700.000	0	24.700.000	
1776	21020514	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	24.700.000	-7.200.000	17.500.000	0	17.500.000	
1777	21021281	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	24.700.000	0	24.700.000	0	24.700.000	
1778	21021360	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	24.700.000	0	24.700.000	0	24.700.000	
1779	20020124	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	25.500.000	0	25.500.000	0	25.500.000	
1780	20020356	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	25.500.000	0	25.500.000	0	25.500.000	
1781	20021081	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	25.500.000	0	25.500.000	0	25.500.000	
1782	20021357	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	25.500.000	0	25.500.000	0	25.500.000	
1783	20021409	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	25.500.000	0	25.500.000	0	25.500.000	
1784	20021519	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	25.500.000	0	25.500.000	0	25.500.000	
1785	20021536	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	25.500.000	0	25.500.000	0	25.500.000	
1786	20021563	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	25.500.000	0	25.500.000	0	25.500.000	
1787	20021583	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	25.500.000	0	25.500.000	0	25.500.000	
1788	20021125	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	26.300.000	0	26.300.000	0	26.300.000	
1789	20021541	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	27.100.000	0	27.100.000	0	27.100.000	
1790	20021543	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	27.100.000	0	27.100.000	0	27.100.000	
1791	21021518	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	27.100.000	0	27.100.000	0	27.100.000	
1792	20020076	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	27.900.000	0	27.900.000	0	27.900.000	
1793	20020154	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	27.900.000	0	27.900.000	0	27.900.000	
1794	20020331	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	27.900.000	0	27.900.000	0	27.900.000	
1795	20021570	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	27.900.000	0	27.900.000	0	27.900.000	
1796	20021587	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	27.900.000	0	27.900.000	0	27.900.000	
1797	20020248	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	28.700.000	0	28.700.000	0	28.700.000	
1798	20021594	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	28.700.000	0	28.700.000	0	28.700.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Nộp đến ngày 9/5	Chưa nộp đến ngày 9/5	Ghi chú
1799	20020252	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	29.500.000	0	29.500.000	0	29.500.000	
1800	20020075	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	30.300.000	0	30.300.000	0	30.300.000	
1801	20021295	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	30.300.000	0	30.300.000	0	30.300.000	
1802	20021559	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	30.300.000	0	30.300.000	0	30.300.000	
1803	20021572	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	30.300.000	0	30.300.000	0	30.300.000	
1804	21021626	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	30.300.000	0	30.300.000	0	30.300.000	
1805	20020148	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	31.900.000	0	31.900.000	0	31.900.000	
1806	20020308	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	31.900.000	0	31.900.000	0	31.900.000	
1807	20020152	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	32.700.000	-2.400.000	30.300.000	0	30.300.000	
1808	20021487	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	32.700.000	0	32.700.000	0	32.700.000	
1809	20021490	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	32.700.000	0	32.700.000	0	32.700.000	
1810	20021403	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	33.500.000	0	33.500.000	0	33.500.000	
1811	20021485	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	33.500.000	0	33.500.000	0	33.500.000	
1812	22028220	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	17.500.000	17.500.000	0	35.000.000	4.000	34.996.000	
1813	20021156	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	17.500.000	17.500.000	0	35.000.000	0	35.000.000	
1814	20021325	QH-2020-I/CQ-T-CLC	17.500.000	17.500.000	0	35.000.000	0	35.000.000	
1815	21020636	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	17.500.000	17.500.000	0	35.000.000	0	35.000.000	
1816	20021522	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	35.100.000	0	35.100.000	0	35.100.000	
1817	20021437	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	36.700.000	0	36.700.000	0	36.700.000	